

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2021/HNGĐ-ST.**

Ngày: 28-01-2021.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Cao Cường.

+ Bà Trần Thị Xuân Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên
tòa:** Bà Phan Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2020/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Ngọc Ph, sinh năm 1992. Có mặt.

Trú tại: Tổ 3, thôn B, xã S, Thăng Bình, Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thái Thị T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Trú tại: Khu phố 2, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; nguyên đơn – anh Trần Ngọc Ph trình bày: Anh và chị Nguyễn Thái Thị T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2016, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Tháng 8 năm 2018, chị T bồng con về nhà cha mẹ đẻ tại thị xã L, tỉnh Bình Thuận để

sinh sống và vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay anh nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 03/01/2018. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 11/12/2020, chị Nguyễn Thái Thị T trình bày: Chị và anh Ph tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2016, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên từ tháng 6 năm 2018 chị đã bỏ về nhà cha mẹ chị tại thị xã L, tỉnh Bình Thuận để sinh sống. Nay anh Ph yêu cầu ly hôn chị thống nhất.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 03/01/2018. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và giao con cho chị Nguyễn Thái Thị T nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Nguyễn Thái Thị T cư trú tại phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận và anh Nguyễn Ngọc Ph cư trú tại xã S, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình giải quyết. Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Nguyễn Thái Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph và chị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam ngày 28/6/2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh Ph và chị T chung sống không hạnh phúc. Theo anh Ph và chị T, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên từ năm 2018 chị T đã bỏ con về nhà cha mẹ để đẻ sinh sống. Hiện nay, anh Ph và chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Do chị T ở xa và đang nuôi con nhỏ không thể đến Tòa để tham gia tố tụng được nhưng chị T có bản tự khai và có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tổ chức phiên hòa giải được. Xét thấy, anh Ph và chị T đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau; trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa anh Ph và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ph.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Ph và chị T có 01 con chung tên Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 03/01/2018. Khi ly hôn, anh Ph có nguyện vọng giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng và chị T có nguyện vọng được nuôi con nên xử giao cháu B cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Ph phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Ph về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Ph và chị Nguyễn Thái Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 03/01/2018 cho chị Nguyễn Thái Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Ph phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà anh Ph đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005698 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã S, huyện Thăng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

